

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất
Ông Đặng Quang Hoạch
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1989
- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Vũ Thùy L – sinh năm 1994
Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai
(anh T, chị L cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh T và chị L tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2015 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã xung đột. Đã nhiều lần vợ chồng ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không cải thiện được. Từ cuối năm 2015 đến nay, anh T và chị L không sống chung với nhau. Đến nay anh T xác định không còn tình cảm với chị

L, không còn khả năng đoàn tụ với nhau. Do vậy, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Vũ Thùy L.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.

Ngày 20/5/2024, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Nguyễn Vũ Thùy L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có văn bản trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của anh T là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho anh T được ly hôn với chị L. Về con chung: không có. Về tài sản chung không có, nợ chung: Đang sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Anh T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Văn T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Vũ Thùy L, sinh năm: 1994 địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh T nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết theo thủ tục thông thường.

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T.

Chị Nguyễn Vũ Thùy L đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến, nộp bản tự khai. Tuy nhiên, trong những lần làm việc của Tòa, mặc dù đã

được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Hiếu vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Hiếu.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh T và chị L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã T, huyện T cấp giấy chứng số 65/2015 ngày 04/9/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Anh T nộp đơn yêu cầu ly hôn với chị L với lý do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2015 cho đến nay và trong quá trình giải quyết vụ án anh T kiên quyết ly hôn, đề nghị không tiến hành hòa giải với chị L, mặt khác Tòa án đã triệu tập chị L nhiều lần nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện việc chị L không muốn hàn gắn, hòa giải đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu ly hôn với chị L là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Không có

[3.3] Về tài sản chung: Anh T khai không có, không yêu cầu giải quyết, anh Hiếu không có ý kiến trình bày nên HĐXX không xem xét.

[3.4] Nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8; 9 Luật hôn nhân và gia đình năm năm 2014;

Áp dụng Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc “Ly hôn” với chị Nguyễn Vũ Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Vũ Thùy L.

2. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006649 ngày 04/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí.

6. Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Vũ Thùy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Trảng Bom;
- THA H.Trảng Bom;
- UBND xã Trung Hòa, h. Trảng Bom, t.

Đồng Nai

(Số CNKH: 65 ngày 04/9/2015)

Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Và Kíu